



VIETNAM
AUSTRALIA
INTERNATIONAL
SCHOOL

ĐỀ TÀI

**Một số giải pháp rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong phân môn Tập đọc và Học vần**

**Giáo viên Vũ Thị Nga
Cơ sở Hoàng Văn Thụ**

A/ LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Một ngôi nhà tốt phải bắt đầu bằng một nền móng vững chắc. Đối với quá trình học tập của học sinh, nền móng vững chắc ấy chính là phần kiến thức ở bậc tiểu học, những kỹ năng cơ bản được hình thành ở bậc học này.

Nói là một trong bốn kỹ năng quan trọng của môn Tiếng Việt cần hình thành cho học sinh. Việc nói đúng câu, đủ ý, dùng từ chính xác sẽ giúp các em truyền tải thông tin đến với người nghe một cách mạch lạc và đầy đủ. Trong mối quan hệ biện chứng giữa các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết thì không thể thiếu được vai trò của kỹ năng nói.

Hàng ngày, các em học sinh đều phải giao tiếp bằng lời nói trong nhiều tình huống khác nhau. Nhưng trong thực tế, kỹ năng nói của các em còn rất yếu nhất là đối với học sinh lớp 1, các em thường nói không đủ câu, chưa đủ ý, vốn từ còn ít, nhiều học sinh chưa diễn đạt đúng ý muốn nói ...

Vậy làm thế nào để giúp học sinh lớp 1 có thể nói một cách tự nhiên, đúng câu và đủ ý?

Riêng đối với bản thân, tôi nhận thấy: việc luyện nói cho học sinh là một việc làm rất quan trọng, nó tác động rất lớn đến kết quả học tập của học sinh và việc giao tiếp của các em ở gia đình, nhà trường và xã hội. Vì thế, qua quá trình giảng dạy lớp 1 tôi đã áp dụng “Một số giải pháp rèn kỹ năng luyện nói cho học sinh lớp 1 trong phân môn Tập đọc và Học vần”.

B/ NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI

I/ THỰC TRẠNG

1. Thuận lợi

- Ban lãnh đạo rất quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc nâng cao tay nghề cho giáo viên, nâng cao chất lượng học sinh.

- Giáo viên đã dạy lớp 1 nhiều năm liên tục.

- Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học của lớp đã được trang bị đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy – học.

- Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em. Học sinh được chăm sóc chu đáo, mua sắm đầy đủ các đồ dùng học tập cần thiết...

2. Khó khăn

- Nhiều phụ huynh chưa nắm được yêu cầu của chương trình lớp 1 nên việc bồi dưỡng kỹ năng “nói” cho học sinh còn là một vấn đề khá xa lạ, mới mẻ.

- Nhận thức dạy học theo quan điểm giao tiếp ở một vài giáo viên còn hạn chế, chỉ nghiêng về kỹ năng đọc – viết mà chưa chú trọng vào kỹ năng nghe - nói.

- Trong lớp còn một số học sinh nhút nhát khi giao tiếp với thầy cô, bạn bè, nói chưa đủ câu ...

-Việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường đôi lúc chưa kịp thời, chưa thường xuyên. Phụ huynh bận rộn công việc nên ít có thời gian dành cho con em.

- Tâm sinh lý học sinh không ổn định, có nhiều thay đổi, các em chưa có ý thức tự giác để hoàn thành nhiệm vụ của bản thân cũng như thực hiện các chuẩn mực hành vi đạo đức, còn thiếu kỹ năng sống do được bố mẹ chăm sóc kỹ, gần như làm thay con hầu hết mọi việc.

3. Tình hình cụ thể

- Khả năng tiếp thu của học sinh trong lớp không đồng đều: trong số 22 em của lớp đã có 05 em vốn từ còn ít, nhút nhát khi đứng trước đám đông, nhiều em chưa biết nói thành câu. Những em khá, giỏi thì mạnh dạn, tự nhiên hơn trong khi nói nhưng diễn đạt của các em còn vụng về.

- Kỹ năng nói của học sinh chưa lưu loát, đầu năm có tới 51% học sinh nói chưa đúng câu, đủ câu, nói nhỏ, nói không tự nhiên.

- Nhiều em không có đủ vốn từ để diễn đạt những điều muốn nói. Đặc biệt là các em học sinh yếu thường nói không đúng chủ đề, không đúng từ, câu, thiếu từ để diễn đạt, nói chưa đúng mẫu câu ...

Chính từ thực trạng trên và qua một thời gian giảng dạy cho học sinh lớp 1, tôi mạnh dạn áp dụng một số giải pháp để giúp học sinh lớp 1 luyện nói để các em nói chuẩn hơn, đúng hơn và hay hơn.

4. Phạm vi áp dụng

Giải pháp này nhằm áp dụng trong dạy luyện nói cho học sinh lớp 1 trong phân môn Tập đọc và Học vần, nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc hướng dẫn học sinh luyện nói của giáo viên dạy Tiếng Việt.

5. Thời gian áp dụng:

Áp dụng trong năm học 2015 – 2016 đối với lớp Một. 5 - trường Tiểu học - THCS - THPT Việt Úc - Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tính mới của đề tài:

“ Một số giải pháp rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 trong phân môn Tập đọc và Học vần” không chỉ tập trung vào việc tìm các phương pháp để nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt mà còn chú trọng rèn kỹ năng nói trong học tập và đời sống thực tế cho học sinh. Rèn kỹ năng nói giúp cho học sinh nói đúng câu, đủ ý, tự tin trong giao tiếp và đó còn là nền tảng để các em học tốt môn Tập làm văn ở các lớp trên. Giáo viên khắc sâu cho học sinh các quy tắc để các em ghi nhớ khi nói không chỉ trong dạy phân môn Học vần, Tập đọc mà còn tích hợp dạy nói trong các môn học khác như Kể chuyện, giải toán có lời văn, kể cả trong

hoạt động nhóm của môn Đạo đức hay Tự nhiên xã hội... giáo viên lồng ghép kỹ năng nói, cách trả lời câu hỏi cho học sinh ngay trong những lúc sửa kết quả bài làm của nhóm, của cá nhân ...

II/ GIẢI PHÁP

Trong giai đoạn hiện nay, việc đổi mới sách giáo khoa và phương pháp dạy học là vấn đề được toàn xã hội quan tâm. Nhà trường, gia đình – xã hội là nền tảng cho sự phát triển giáo dục toàn diện. Trong đó nhà trường vẫn đóng vai trò chủ đạo mà giáo viên là người giữ trọng trách trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

1. Giáo viên phải là người có uy tín, mẫu mực về mọi mặt và gương mẫu qua từng lời nói, việc làm .

- Học sinh tiểu học nhất là học sinh lớp 1, mọi thao tác, hoạt động của các em hầu như là bắt chước giáo viên. Do vậy, muốn học sinh nói đủ to, rõ ràng, thành câu, giáo viên phải là người nói đúng, nói chuẩn ở mọi nơi, mọi lúc. Nếu giáo viên nói sai thì học sinh sẽ dễ làm theo cái sai ấy.

+ Ví dụ: giáo viên nói “hoàn cảnh” thành “hoàng cảnh” thì học sinh cũng sẽ nói “hoàng cảnh”.

Hoặc giáo viên nói không có ngữ điệu thì học sinh cũng sẽ không biết cách thể hiện ngữ điệu trong lời nói.

2. Ngoài đòi hỏi về năng lực sư phạm và lương tâm nghề nghiệp, giáo viên phải là người thật kiên nhẫn, tận tâm.

Có thể nói đây là yếu tố đóng vai trò quyết định trong việc hình thành cho học sinh kỹ năng nói đúng và nói chuẩn.

- Đa số học sinh còn nhút nhát, rụt rè ... Do vậy, việc đầu tiên là giáo viên tạo cơ hội cho các em được thường xuyên nói trước đám đông. Khen ngợi, khuyến khích, động viên để các em tự tin hơn, cởi mở hơn khi nói trước thầy cô, trước các bạn ...

- Thêm nữa, khi dạy đọc, giáo viên phải hướng dẫn các em phát âm thật chuẩn bởi có đọc đúng thì mới nói đúng. Nếu các em chưa phát âm đúng thì sẽ ngại khi nói vì sợ các bạn chê cười nên không dám nói to (vừa đủ nghe), ngượng nghịu, mất tự nhiên ...

- Sau khi hướng dẫn, nêu yêu cầu của việc luyện nói, ban đầu giáo viên có thể làm mẫu để học sinh biết được các em cần phải nói to, rõ ràng như thế nào, cử chỉ điệu bộ ra làm sao ...

- Nếu từ thể hiện chủ đề luyện nói khó thì giáo viên có thể giải thích cho học sinh hiểu ý nghĩa của từ trước khi luyện nói.

Ví dụ: Từ “lễ hội”, giáo viên có thể giải thích cho học sinh hiểu đây là một ngày hội mang tính văn hoá dân gian, trong lễ hội có nhiều trò chơi dân gian.

- Khi đã tập được cho học sinh được tác phong tự nhiên, nói to, rõ ràng, giáo viên phải biết cách gợi ý khéo léo cho các em nói đúng chủ đề, nói thành câu. Ban đầu, khi các em còn bỡ ngỡ, bằng phương pháp trực quan và hệ thống câu hỏi, giáo viên gợi ý cho các em nói đúng câu phù hợp với chủ đề.

Ví dụ: Luyện nói theo chủ đề “Mai sau khôn lớn” (Bài vần ôn – ơn)

- Cho học sinh quan sát tranh vẽ về mỗi người làm một nghề khác nhau để cung cấp cho học sinh biết về các nghề phổ biến: giáo viên, bác sĩ, công an, bộ đội, lao công, thợ xây...

- Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:

+ Mai sau khôn lớn em sẽ làm gì?

HS: Mai sau khôn lớn em sẽ làm công nhân.

+ Muốn trở thành một công nhân giỏi thì bây giờ em phải làm gì?

HS: Em phải cố gắng học tập.

Như vậy, các em sẽ biết nói đúng câu, đúng chủ đề. Thông qua nội dung này, giáo viên giáo dục các em phải làm theo các nội quy trường, lớp, có cách học phù hợp để có kết quả học tập tốt.

- Sau khi học sinh đã biết nói đủ câu, đúng chủ đề có thể cho học sinh tự hỏi đáp với bạn mình một cách tự nhiên.

Ví dụ: Luyện nói theo chủ đề “Ngày chủ nhật” (Bài ăt – ât)

- Có thể gợi ý cho học sinh nói theo hệ thống câu hỏi sau:

+ Chủ nhật bạn làm gì?

+ Trong các việc đó, bạn thích nhất việc nào?

+ Hãy kể cho mình nghe về một ngày chủ nhật mà bạn nhớ nhất?

- Trong quá trình hướng dẫn học sinh luyện nói, giáo viên phải tuân theo những thao tác sư phạm bắt buộc:

+ Giới thiệu chủ đề luyện nói (có thể yêu cầu học sinh nêu tên chủ đề)

+ Hướng dẫn học sinh quan sát tranh của chủ đề.

+ Hướng dẫn học sinh luyện nói theo yêu cầu.

+ Cho học sinh luyện nói (với nhiều hình thức khác nhau)

- Thời gian dành cho phần luyện nói trong tiết Học vần (học kì I) và Tập đọc (ở học kì II) rất ít (5 – 7 phút), do vậy, giáo viên cần hạn chế nói nhiều. Điều quan trọng là giáo viên phải biết cách khơi gợi, tạo hứng thú cho học sinh nói, bộc lộ được cảm xúc, ý nghĩ của mình.

Ví dụ: Khi dạy bài “Ngôi nhà”, phần luyện nói giáo viên phải khéo léo gợi mở để mỗi học sinh đều muốn bộc lộ mơ ước về ngôi nhà trong tương lai.

Hoặc dạy bài “Vì bây giờ mẹ mới về” phải biết cách làm cho học sinh hiểu yêu cầu hỏi nhau dựa trên bài nội dung bài đọc:

+ Bạn có hay làm nũng cha mẹ không?

+ Bạn có cho làm nũng cha mẹ là một thói xấu không?

+ Hãy kể về một lần bạn làm nũng cha mẹ? ...

Từ đó, học sinh sẽ nghĩ ra những câu hỏi, câu trả lời tự nhiên, hồn nhiên, độc đáo.

- Với một vài bài đọc, yêu cầu luyện nói có thể là: nối các từ ngữ hay mệnh đề thể hiện sự hiểu biết nội dung, nối tiếp câu dở dang. Giáo viên phải nêu yêu cầu thật cụ thể, rõ ràng. Có thể gọi một vài học sinh khá, giỏi làm mẫu trước lớp.

Ví dụ: Nói về cây sen trong bài “Đầm sen”

- Cây sen mọc trong đầm.

- Lá sen..... (Lá sen màu xanh thẫm.)

- Cánh hoa..... (Cánh hoa màu đỏ nhạt.)

- Nếu các em đã nói đúng yêu cầu trong hội thoại thì việc rèn kỹ năng nói thành bài (kể lại một câu chuyện đơn giản đã được nghe) sẽ dễ dàng và thuận lợi hơn.

- Trong quá trình học sinh luyện nói, giáo viên cần chú ý uốn nắn, sửa sai kịp thời không chỉ về lời nói mà còn cử chỉ, điệu bộ nhất là khi các em luyện nói thành bài.

- Trong các giờ học nhất là đối với các em nói nhỏ, chưa đủ câu, giáo viên phải thường xuyên yêu cầu các em trả lời câu hỏi, động viên, khuyến khích các em trả lời câu hỏi, động viên, khuyến khích các em mạnh dạn hơn.

- Gần gũi với học sinh, sửa sai không chỉ trong giờ học mà kể cả khi các em giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong giờ chơi...

- Sau mỗi chủ đề luyện nói, giáo viên cần khéo léo liên hệ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, cách xử lý các tình huống trong thực tế.

Tóm lại, để học sinh nói đủ to, rõ ràng, đúng câu, đủ ý diễn đạt, giáo viên phải thật sự kiên nhẫn, tận tâm, tận tụy hướng dẫn. Cũng từ việc rèn nói trong các giờ học mà giúp cho các em sớm có tính mạnh dạn, cởi mở, tự tin.

3. Chuẩn bị tranh ảnh, đồ dùng dạy học thật đẹp, sinh động và chu đáo để tạo hứng thú cho học sinh khi học luyện nói.

Nếu giáo viên chỉ dùng lời nói để giảng bài cho học sinh nghe thì hiệu quả sẽ rất thấp. Vì vậy, nếu biết cách tổ chức khéo léo để học sinh tham gia trực tiếp vào quá trình hoạt động ấy thì việc dạy – học sẽ rất có hiệu quả.

- Các đồ dùng trực quan như tranh, ảnh minh họa, các vật thật... đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp học sinh nói theo đúng chủ đề. Ngoài ra, còn tạo hứng thú cho học sinh khi học phần luyện nói.

- Ngoài các tranh đã có sẵn trong sách giáo khoa, giáo viên cần chuẩn bị thêm các tranh có cùng chủ đề hoặc các vật thật phù hợp với nội dung luyện nói.

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh luyện nói theo chủ đề “Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang”.

+ Giáo viên chuẩn bị các loại đèn trên (loại nhỏ) mang đến lớp cho học sinh quan sát, so sánh theo nhóm. Các em nói trong nhóm rồi mới nói trước lớp.

- Bên cạnh việc chuẩn bị của giáo viên, đối với những chủ đề gần gũi với học sinh, giáo viên yêu cầu các em chuẩn bị những tranh, ảnh, vật thật ở nhà. Khi lên lớp, gọi các em lên trước lớp và nói về đồ dùng trực quan của mình. Như vậy, chủ đề luyện nói của các em sẽ phong phú hơn, các em tự mình có thể nói được nhiều mẫu câu hơn.

Ví dụ: Khi luyện nói theo chủ đề “Hỏi – đáp về các loài cây” (Bài Luỹ tre).

+ Trước khi học bài này, giáo viên yêu cầu học sinh sưu tầm tranh ảnh về các loài cây hoặc một số loài cây thật (cây nhỏ) mang đến lớp.

+ Trong quá trình dạy luyện nói, yêu cầu học sinh nói theo nhóm đôi: hỏi – đáp về cây trên tranh, ảnh mà em sưu tầm được hoặc cây em đã mang đến lớp.

+ Gọi đại diện 2 – 3 nhóm học sinh lên nói trước lớp, kèm theo tranh, ảnh về cây hoặc cây thật. Chẳng hạn:

. Học sinh A: Bạn có thể cho mình biết đây là cây gì?

. Học sinh B: Đó là cây hoa lan.

. Học sinh A: Bạn có biết cây hoa lan sống ở đâu không?

. Học sinh B: Nó sống trên cây, ở trong mùn đất...

. Học sinh A: Cây hoa lan có thể dùng làm gì?

. Học sinh B: Hoa lan để trang trí. ...

4. Thay đổi việc tổ chức lớp học

- Phần luyện nói trong tiết học là rất ít song phần này được thể hiện thường xuyên trong từng bài. Do vậy, giáo viên phải thay đổi các hình- thức luyện nói để học sinh không nhàm chán.

- Tổ chức luyện nói theo chủ đề trong nhóm đôi sau đó cho các em nói ở nhóm lớn (4 – 6 em) và mới nói trước lớp. Có như vậy các em sẽ vững vàng hơn để tự tin khi nói trước lớp.

- Trong khi tổ chức hoạt động theo nhóm lớn ở tất cả các môn học, chú ý luân phiên nhóm trưởng để tất cả các em trong nhóm đều được đại diện nhóm nói trước lớp.

- Cần nghiên cứu kỹ nội dung của bài luyện nói để có cách tổ chức, chia nhóm cho hợp lý có thể là nhóm nhiều trình độ hoặc nhóm cùng trình độ.

Ví dụ: Với chủ đề “Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya” (Bài ươ – uya), có thể chia nhóm cùng trình độ (mỗi nhóm 3 – 4 em).

+ Với nhóm khá, giỏi: ngoài việc quan sát tranh để xác định cảnh trong tranh là cảnh của buổi nào trong ngày, hoạt động của người, vật trong từng cảnh, tưởng tượng xem người ta còn làm gì trong các buổi này, giáo viên còn hướng dẫn cho các em nói về công việc của em hoặc một người nào đó trong gia đình em thường làm vào các buổi trong ngày.

+ Với nhóm trung bình: yêu cầu các em xác định cảnh trong tranh là cảnh buổi nào, hoạt động của người và vật trong từng cảnh, nói về công việc của em thường làm vào một buổi trong ngày.

+ Với nhóm học sinh yếu: chỉ yêu cầu các em xác định cảnh trong tranh là cảnh buổi nào, hoạt động của người và vật trong từng cảnh.

- Tăng cường việc học sinh nhận xét học sinh và sửa sai giúp bạn.

- Khuyến khích các em xung phong phát biểu xây dựng bài trong giờ học.

-Phát huy tính mạnh dạn của học sinh.

5. Giáo viên cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh trong quá trình rèn kỹ năng luyện nói.

Đây là một việc làm vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiến bộ của học sinh. Do vậy, giáo viên cần phải quan tâm đến mọi đối tượng học sinh trong lớp học, với mỗi đối tượng cụ thể cần có các phương pháp thích hợp.

- Đối với học sinh khá, giỏi (có thể nói đúng, tự nhiên, lưu loát: cần bồi dưỡng bằng các câu hỏi mở rộng, phân công làm nhóm trưởng để có thể nhận xét và giúp các bạn trong nhóm sửa sai.

- Đối với học sinh trung bình (chỉ biết nói theo mẫu, đúng chủ đề): cần tạo nhiều tình huống phù hợp với chủ đề cho các em nói. Khuyến khích các em nói trước đám đông, giúp các em mạnh dạn, tự tin.

- Đối với học sinh yếu: cần cung cấp cho học sinh một vốn từ thật chuẩn (qua phần tập đọc, quan sát tranh ảnh...). Giáo viên cần hướng dẫn thật tỉ mỉ và cụ thể, không nóng vội khi các em nói sai, nói nhỏ. Ban đầu có thể giúp học sinh nói bằng cách trả lời câu hỏi (theo mẫu).

Ví dụ: Chủ đề “ Bữa cơm” (Bài vần ôm - ơm)

+ Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em thường ăn cơm cùng với ai? (Em thường ăn cơm với ba, mẹ và em.)...

Khi học sinh đã nói được theo chủ đề thì mới hướng dẫn các em tự hỏi và trả lời với bạn.

Ví dụ: Chủ đề “Biển cả” (Bài iên -yên)

Học sinh A: Nước biển có màu gì?

Học sinh B: Nước biển có màu xanh....

Trong các hoạt động nhóm, giáo viên cần thường xuyên giúp đỡ những học sinh này. Và khen ngợi, động viên khi các em có sự cố gắng. Không quát nạt, gò ép ... các em sẽ sợ, nói một cách miễn cưỡng, nói lí nhí trong miệng.

Có làm được như vậy thì học sinh mới thực sự tiến bộ không chỉ kỹ năng luyện nói mà cả những kiến thức, kỹ năng ở các môn học khác.

6. Giáo viên dạy tích hợp nhiều môn để dạy luyện nói cho học sinh.

- Không chỉ dạy học sinh luyện nói trong tiết Học vần, Tập đọc mà cần kết hợp với tất cả các môn học khác như Tự nhiên – Xã hội, Đạo đức, Mĩ thuật, Thủ công, Hoạt động ngoài giờ...

Ví dụ: Khi các em học tập vẽ bài “Vẽ tự do”, sau khi học sinh hoàn thành sản phẩm, giáo viên gợi ý cho các em nói về sản phẩm của mình, chẳng hạn:

+ Em hãy nói về bức tranh của mình cho các bạn nghe? (Trong bức tranh này, mình vẽ cảnh vườn cây ăn quả. Đây là cây cam có quả chín màu vàng, đây là cây sầu riêng, còn đây là hàng cây mít ...)

Hoặc trong các tiết Hoạt động ngoài giờ, giáo viên có thể nêu lên một chủ đề rồi yêu cầu học sinh nói nối tiếp theo chủ đề đó. Chẳng hạn:

+ Giáo viên nêu chủ đề: An toàn trên đường đi học

+ Học sinh A: Khi đi bộ chúng ta phải đi bên phải.

+ Học sinh B: Không đá bóng, đùa giỡn trên đường đi. ...

- Trong những tiết Đạo đức ở hoạt động cho học sinh sắm vai tình huống, thảo luận nhóm đôi ... giáo viên kết hợp linh hoạt việc rèn kỹ năng nói cho học sinh khi các em trình bày trong nhóm, trước lớp. Như vậy, vừa đạt được mục tiêu của hoạt động vừa rèn được kỹ năng nói học sinh.

- Khi các em trả lời câu hỏi ở tất cả các tiết học hay ngay cả khi các em chơi cùng với bạn, giáo viên cần chú ý sửa sai ngay những lỗi nói không đủ từ, đủ câu, chưa đủ ý.

- Khi giáo viên trao đổi, trò chuyện với các em khi ra chơi hoặc khi gặp gỡ với học sinh ở ngoài phạm vi lớp học, trường học, nếu phát hiện các em mắc phải những lỗi về cách phát âm, cách dùng từ... thì nhẹ nhàng chỉnh sửa cho các em.

- Trong khi dạy luyện nói cho học sinh, giáo viên cần lưu ý đến việc phát huy từ vốn sống của các em, không áp đặt học sinh phải nói theo mẫu hướng dẫn. Như vậy vừa phát huy được tính tích cực của học sinh vừa tạo cho các em hứng thú khi luyện nói.

Ví dụ: Khi hướng dẫn cho sinh luyện nói theo chủ đề “Tàu hoả, tàu thuỷ, ô tô, máy bay” (Bài uê – uy), sau khi giới thiệu chủ đề, giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh chỉ từng loại phương tiện và đường đi của chúng. Ngoài ra, yêu cầu các em hỏi bạn về:

+ Bạn được đi loại phương tiện nào trong đây? (ô tô)

+ Bạn cảm thấy thế nào khi được đi ô tô? ...

- Sau khi dạy xong một chủ đề luyện nói, giáo viên cần giáo dục học sinh theo nội dung chính của chủ đề.

Ví dụ: Khi học sinh luyện nói xong chủ đề “Nghề nghiệp của cha mẹ” (Bài ươm - iệp). Giáo viên đặt câu hỏi để rút ra bài học giáo dục học sinh phải biết kính trọng, thương yêu, giúp đỡ cha mẹ làm những việc vừa với sức của mình và cha mẹ đã phải làm việc vất vả để nuôi dạy chúng ta khôn lớn, nên người.

Như vậy, khi kết hợp dạy luyện nói với tất cả các môn học trong chương trình, trong quá trình giao tiếp giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với giáo viên và giữa học sinh với học sinh không chỉ giúp đạt hiệu quả trong các hoạt động dạy – học mà còn giúp cho học sinh khắc phục những lỗi trong quá trình phát âm ở hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

7. Đánh giá sự tiến bộ của học sinh

Việc đánh giá sự tiến bộ trong quá trình luyện nói của học sinh đặc biệt quan trọng. Nếu giáo viên biết động viên, khuyến khích kịp thời sẽ giúp học sinh tạo được niềm tin để cố gắng phấn đấu. Hơn ai hết, giáo viên là người trực tiếp kiểm tra, phát hiện những sai sót để uốn nắn kịp thời. Khi đánh giá cần đảm bảo tính khách quan, công bằng và tạo được hứng thú thi đua học tập của học sinh.

- Giáo viên cần xác định đúng yêu cầu về kỹ năng luyện nói mà học sinh lớp 1 phải đạt được:

1. Nói trong hội thoại:

- Nói đủ to, rõ ràng, thành câu.
- Biết đặt và trả lời câu hỏi lựa chọn về đối tượng.
- Biết chào hỏi, chia tay trong gia đình, trường học.

2. Nói thành bài: Kể lại một câu chuyện đơn giản đã được nghe.

- Tùy vào từng đối tượng cụ thể trong lớp (đặc biệt là học sinh yếu) mà có các tiêu chuẩn đánh giá khác nhau. Trước một sự cố gắng của học sinh dù là nhỏ, tuyệt đối giáo viên không được bỏ qua mà phải khích lệ để động viên học sinh càng cố gắng hơn.

+ Đối với học sinh yếu mức đánh giá thấp hơn so với các đối tượng học sinh khác, cần khuyến khích, động viên đặc biệt đối tượng này.

8. Giáo viên tận dụng và phát huy tối đa các môi trường giáo dục (nhà trường – gia đình – xã hội) để rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp 1.

- Việc kết hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự tiến bộ của học sinh. Ở trường, các em được tiếp xúc, giao lưu với thầy cô, bạn bè, các anh chị lớp trên, được tham gia vào các hoạt động của nhà trường tổ chức. Ở nhà, các em được tiếp xúc, sinh hoạt và giao tiếp với người thân. Vì thế phải được sự quan tâm của mọi người tạo tình hướng

cho các em được nói và luyện nói thường xuyên như: chào, hỏi, xin phép, tâm sự ... Đối với những em là học sinh người nước ngoài cần tăng cường cho các em nói tiếng Việt nhiều hơn kể cả những lúc ở nhà khi nói chuyện, trao đổi cùng ba mẹ, anh chị em.

- Có sự liên lạc thường xuyên giữa gia đình và nhà trường nhằm chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời những sai lệch trong quá trình phát triển năng lực học tập của các em. Thông qua sổ báo bài, những buổi họp phụ huynh và những lần giáo viên gặp gỡ trực tiếp phụ huynh học sinh cần trao đổi cụ thể và tìm ra những giải pháp tối ưu nhất để giúp học sinh nói lưu loát, tự nhiên.

Ví dụ: Khi dạy luyện nói về “Sen” trong bài “Đầm sen”.

+ Đối với một số em là học sinh yếu, nói chưa lưu loát, chưa dùng đúng từ, đúng câu, chưa phù hợp với chủ đề khi luyện nói, giáo viên phát phiếu về gia đình để phụ huynh luyện nói cho con em mình. Yêu cầu phụ huynh đánh số lần học sinh đã luyện nói mẫu câu đó và khoanh tròn vào chữ cái trước kết quả mà học sinh đã đạt được.

Nội dung của phiếu như sau:

Mẫu câu cần luyện nói	Số lần đã nói	Kết quả
Nói nối tiếp về sen: <i>Cây sen mọc trong đầm. Lá sen...</i>		a. Nói đúng mẫu câu, lưu loát, rõ ràng, tự nhiên. b. Nói đúng mẫu câu nhưng chưa lưu loát, rõ ràng, tự nhiên. c. Nói chưa đúng mẫu câu.

+ Đến đầu buổi học, giáo viên thu lại phiếu đó và kiểm tra lại kết quả luyện nói của học sinh. Đối với những chủ đề khó, học sinh chưa thể ghi nhớ được mẫu câu, bằng cách này các em sẽ được luyện tập, khắc sâu thêm, từ đó sẽ ghi nhớ và nói tốt hơn.

- Trong hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo viên thường xuyên cho các em kỹ năng nói còn kém lên nói trước các bạn. Như vậy, các em sẽ mạnh dạn, tự tin hơn khi nói trước đám đông.

+ Sau mỗi lần sinh hoạt như vậy giáo viên phải chú trọng đến việc trao giải thưởng để khích lệ tinh thần cho những học sinh đã cố gắng. Giải thưởng có thể chỉ là những món quà rất nhỏ như cây viết chì, một quyển vở... nhưng có tác dụng động viên, khích lệ các em rất nhiều. Khi trao giải thưởng, giáo viên yêu cầu các em nói về cảm xúc, suy nghĩ của mình khi được nhận

phần thưởng, qua đó cũng đã rèn luyện cho các em kỹ năng nói. Giáo viên có thể gợi ý cho học sinh nói trong những lần đầu tiên.

- Trong các giờ ra chơi, dành ra 2 buổi / 1 tuần cho các em đọc truyện tranh hoặc nghe thầy cô kể chuyện. Qua đó, sẽ cung cấp cho học sinh một vốn từ nhất định ngoài việc giáo dục tình cảm đạo đức cho các em qua câu chuyện.

Có như vậy, học sinh mới có môi trường học tập tốt, các em sẽ có đủ tự tin, sẽ cởi mở hơn, tự nhiên hơn trong khi nói thì kỹ năng luyện nói của các em tốt hơn.

III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giáo viên chủ nhiệm

Hiện nay, việc dạy – học theo quan điểm giao tiếp còn hạn chế. Với tâm lý học sinh chỉ nghiêng về kỹ năng đọc – viết mà chưa chú trọng vào kỹ năng nghe dẫn đến kỹ năng nói của các em chưa được lưu loát, cách sử dụng từ chưa chính xác, hiệu quả diễn đạt chưa cao. Do vậy, để dạy phần luyện nói có hiệu quả, giáo viên cần thực hiện được các yêu cầu cơ bản sau :

a. Chuẩn bị bài (soạn bài)

Giáo viên phải nghiên cứu thật kỹ chủ đề luyện nói của bài. Đặc biệt chú trọng đến đối tượng học sinh để có cách thiết kế bài dạy cho phù hợp. Một số từ thể hiện chủ đề cần phải giải nghĩa thì giáo viên phải tra cứu trước trong từ điển tiếng Việt.

Đối với những bài có chủ đề luyện nói không gắn gũi với học sinh, giáo viên có thể thay đổi chủ đề cho phù hợp mà vẫn đảm bảo mục tiêu bài học.

Ví dụ: Bài Chữ thường – Chữ hoa: Giáo viên có thể thay chủ đề: Ba Vì bằng Củ Chi... đảm bảo mục tiêu nhận biết chữ hoa có trong từ ngữ.

b. Hướng dẫn học sinh nói

Đây là yếu tố vô cùng quan trọng đối với học sinh, giáo viên hướng dẫn như thế nào thì các em sẽ nói như thế đấy. Giáo viên cần có sự chuẩn bị chu đáo cho yêu cầu này. Cần tránh sự chuẩn bị rập khuôn, máy móc ở bài nào cũng hướng dẫn như bài nào mà phải phụ thuộc vào chủ đề luyện nói. Tránh sự hướng dẫn tùy tiện đặc biệt là cách phát âm. Nhất là đối với học sinh lớp 1, một số em còn nói ngọng, giáo viên phải chịu khó sửa nhiều, lúc đó các em mới phát âm chuẩn được.

Ví dụ: inh/ in, anh/ ăn, r / d...

Những lỗi này, giáo viên cần phải nắm bắt để kịp thời sửa chữa, không chỉ trong luyện nói trong giờ Học vần, Tập đọc mà còn trong các giờ học khác, kể cả khi học sinh giao tiếp với mọi người.

c. Tăng cường luyện nói trên lớp

- Mỗi chủ đề luyện nói đều mang tính giáo dục cao, gần gũi với các em. Ngoài ý nghĩa mở rộng vốn hiểu biết của học sinh còn mang tính giáo dục và thẩm mỹ, chỉ ra các từ được giải nghĩa để phát triển vốn từ. Vì thế, trong quá trình dạy học, giáo viên phải đặc biệt chú trọng vấn đề này.

Ví dụ: khi hướng dẫn học sinh luyện nói xong về chủ đề “Mai sau khôn lớn” (Bài ôn – ơn), giáo viên cần mở rộng:

- Làm thế nào để đạt được những dự định, những ước mơ đó? (Phải chăm học, học thật giỏi...)

d. Coi trọng hình thức tổ chức dạy - học

- Giáo viên tổ chức cho học sinh học cá nhân, học nhóm ngay trong giờ học, giảm bớt thuyết trình, giảng giải mà tăng giờ tự học ở lớp và ngoài lớp học. Ngoài việc luyện nói theo cặp, nhóm, giáo viên có thể tổ chức thành trò chơi gần gũi với các em.

Ví dụ: Bài vần iêu – yêu, giáo viên thay đổi chủ đề luyện nói **Bé tự giới thiệu thành siêu thị**.

Hình thức tổ chức: trò chơi đi siêu thị, các em đóng vai người mua hàng, nhân viên bán hàng, nhân viên thu ngân...

Như vậy, các em được luyện nói về các hàng hóa, cách lựa chọn sản phẩm phù hợp với số tiền mình có, cách xếp hàng khi trả tiền... Qua đó, giáo viên giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Các hình thức dạy – học rèn kỹ năng nói cho học sinh đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị thật tốt đồ dùng dạy học để tránh lãng phí thời gian, mất trật tự và kém hiệu quả.

e. Kết hợp hài hoà các phương pháp dạy học

- Giáo viên cần vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

- + Phương pháp rèn luyện theo mẫu
- + Phương pháp phân tích ngôn ngữ
- + Phương pháp đàm thoại
- + Phương pháp nêu tình huống có vấn đề
- + Phương pháp quan sát
- + Phương pháp thảo luận nhóm
- + Trò chơi đóng vai
- + Tạo tình huống giao tiếp và thực hành giao tiếp. ...

- Để học sinh có kết quả học tập tốt, giáo viên phải nhẹ nhàng, gần gũi, quan tâm giúp đỡ học sinh; phải khơi gợi, động viên, khuyến khích các em học một cách tích cực.

- Thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình học tập của con em mình, làm tốt công tác phối kết hợp giáo dục giữa gia đình - nhà trường.

- Tăng cường dạy luyện nói theo hướng tích cực hoá, phát huy vốn sống của học sinh

2. Về phía phụ huynh học sinh

- Cần nắm vững mục tiêu cơ bản của chương trình lớp 1 nhất là phần luyện nói.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên cùng nhà trường. Theo dõi sát sao sự tiến bộ của con em mình.

- Chỉnh sửa việc nói của con em mình trong quá trình trẻ giao tiếp với mọi người trong gia đình, ngoài xã hội. Sửa sai cho con em mình ngay từ việc chào hỏi, thưa gửi, nói chuyện với ông bà, cha mẹ, anh chị em...

- Khi dạy đọc cho con em ở nhà cần kiểm tra phần luyện nói của các em. Thường phụ huynh không quan tâm nhiều đến việc này.

- Tạo điều kiện về thời gian, đồ dùng học tập ... cho con em.

3. Về phía nhà trường

- Cần tuyển chọn những giáo viên có năng lực chuyên môn, tận tâm, kiên nhẫn.

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp tổ chức các phong trào nhằm phát triển kỹ năng luyện nói cho học sinh.

- Tổ khối thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thảo về rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh, phương pháp giúp học sinh nói to, rõ ràng ...

IV/ KẾT LUẬN

1. Kết quả

Qua quá trình thực hiện đối với học sinh lớp đang giảng dạy, học sinh có nhiều tiến bộ đáng kể, đặc biệt học sinh đã mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. Đa số học sinh trong lớp đã nói đúng câu theo đúng chủ đề, một số em khá giỏi như Lê Khanh, Minh Quân, Nguyễn Anh, Phú Cường ... không chỉ nói đúng mà còn nói rất tự nhiên, lưu loát trước đám đông. Các em có kỹ năng nói chưa tốt như Hạo Nhiên, Đan Quỳnh ... đã biết nói đúng câu, nói to, rõ đúng theo mẫu, theo gợi ý của giáo viên.

- Gần cuối học kì I, tôi đã khảo sát 22 em học sinh trong lớp với chủ đề luyện nói “Em tô, vẽ, viết” và kết quả thu được như sau:

TS HS	Mức độ nói	Số lượng	Tỉ lệ %	Họ và tên học sinh
22	- Học sinh nói đúng mẫu,	15	47%	- Minh Quân, Lê Khanh,

lưu loát, rõ ràng, tự nhiên.			Phú Cường, Gia Nhi, Nguyễn Anh ...
- Học sinh nói đúng theo mẫu nhưng chưa lưu loát, tự nhiên.	7	53%	- Đan Quỳnh, Thùy Trang, Hạo Nhiên...
- Học sinh chưa nói đúng theo mẫu, rụt rè, nhút nhát.	0	0%	

- Ngoài ra, đối với các môn học khác và trong giao tiếp hàng ngày, các em đã nói rõ ràng hơn, đúng câu đủ ý hơn, mạnh dạn và tự tin hơn rất nhiều.

2. Một số kinh nghiệm bước đầu

- Để đạt được kết quả như mong muốn, trước hết là sự tận tâm, nhiệt tình của giáo viên và sự cố gắng học tập, rèn luyện của học sinh.

- Phải làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chỉnh sửa, uốn nắn kỹ năng nói cho học sinh ở mọi nơi, mọi lúc.

- Giáo viên phải cung cấp cho học sinh một hệ thống vốn từ thật chuẩn và chính xác.

- Ngôn ngữ của giáo viên phải thật chuẩn và phù hợp với trình độ tiếng Việt của học sinh.

- Trong quá trình dạy ở tất cả các môn học, giáo viên phải chú trọng đến việc phát triển cả bốn kỹ năng: nghe – đọc – nói – viết.

- Tăng cường dạy học tích hợp nhiều môn để luyện nói cho học sinh.

Lời kết

Trên đây là những giải pháp mà bản thân tôi đã vận dụng trong quá trình rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 và đã mang lại những kết quả bước đầu đối với học sinh lớp Một.5 - trường Tiểu học - THCS - THPT Việt Úc. Tôi rất mong được sự góp ý của Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, của BGH nhà trường và các đồng nghiệp để tôi tìm ra được những phương pháp hữu ích hơn trong quá trình giảng dạy.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2015

Người viết

Vũ Thị Nga